

Số: 07/ KH-THCS-VH

Vĩnh Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục trường THCS Vĩnh Hoà
Giai đoạn 2015-2020

Căn cứ công văn số 273/PGDDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2015, của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Giáo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Nay trường THCS Vĩnh Hoà xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục giai đoạn 2015-2020 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO CỦA ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

Nhận định chung:

1. Kết quả đạt được

- Phát triển số lượng học sinh và số lớp:

+ Năm học 2010-2011 tổng số HS: 621 học sinh được biên chế thành 18 lớp

+ Năm học 2015-2016 tổng số HS: 740 học sinh được biên chế thành 20 lớp

Thực hiện kế hoạch Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, đạt chỉ tiêu vận động học sinh ra lớp, tuyển sinh đầu cấp vào lớp 6: đạt chỉ tiêu 100%

Thực hiện chuyên cần; tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học: < 5 %

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học:

Trường được xây dựng lần: trường được xây dựng lần giai đoạn 1 năm 1997, giai đoạn 2 năm 2001

Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi: trang thiết bị được trang bị đầy đủ theo qui định của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trong giai đoạn 2010 – 2015: Nhà trường đạt chuẩn Quốc Gia theo quyết định số 4326/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương ngày 30/12/2010

- Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục trường học:

Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 theo quyết định số: 1233/QĐ-UBND ngày 9/5/2012 của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Công tác đổi mới quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học:

Thực hiện tốt công tác đổi mới chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học và đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Kết quả thực hiện các cuộc vận động, phong trào ... ngành phát động:

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động hàng năm đều đạt xuất sắc.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục:

+ Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực tỷ lệ học sinh giỏi tăng từ 8% năm học 2010-2011 lên 13.4% năm học 2014-2015.

+ Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục THCS và hàng năm đều được kiểm tra công nhận lại.

- Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ đạt kết quả:

Số lượng CBGVNV năm học 2010-2011 có: 54 người

Số lượng CBGVNV năm học 2015-2016 có: 61 người

+ CBQL: 03/ 1 nữ, trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 02 tỷ lệ 66.67% , đại học QLGD 02 lệ 66.67%, bồi dưỡng QLGD 01 tỷ lệ : 33.33%, trung cấp chính trị: 03

tỷ lệ 100% , trình độ A ngoại ngữ, tin học 03 tỷ lệ 100%

+ GV dạy lớp: 40/ 35 nữ Giáo viên, trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 35/40 tỷ lệ 87.5% , đại học QLGD 01 lệ 2.5% , bồi dưỡng 01 tỷ lệ, trình độ A ngoại ngữ, tin học 33/40 tỷ lệ 82.5 %

+ HCPV: 13/ 8 nữ người, trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 4/13 tỷ lệ 30.77% , đại học QLGD 1/13 lệ 7.7%, trung cấp chính trị 1/13 tỷ lệ 7.7% , trình độ A ngoại ngữ, tin học 6/13 tỷ lệ 46.15%

Chi bộ đảng: Chi bộ độc lập

Tổng số Đảng viên: 22/ 16 nữ

Chi ủy, cấp ủy của Chi bộ: 5/2 nữ

- Các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh:

+ Chế độ nhà giáo thực hiện đầy đủ theo quy định

+ Chế độ học sinh thực hiện đầy đủ theo quy định

- Công tác xã hội hóa giáo dục năm học 2014-2015 tổng số tiền: 176.547.000đ

Các lực lượng xã hội hỗ trợ, đóng góp: 1.700 cuốn tập x 5000đ/ cuốn = 8.500.000đ.

2. Những hạn chế, yếu kém

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường hẹp có 7.396m² chưa đạt theo qui định diện tích đất trên đầu học sinh.

- Bàn ghế học sinh thiếu đồng bộ, hư hỏng nhiều

- Còn thiếu phòng học lý thuyết, phòng chức năng, nhà đa năng.

- Đội ngũ giáo viên thường xuyên biến động ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Diện tích đất hẹp do thiếu cơ chế qui hoạch.

- Bàn ghế học sinh đầu tư nhiều lần, nhận chuyển giao của các trường khác đầu

tư mới về nên không đồng bộ, hư hỏng nhiều

- Không có đất để xây dựng còn thiếu phòng học lý thuyết, phòng chức năng, nhà đa năng.

- Đội ngũ giáo viên thường xuyên biến động do thuyên chuyển

B. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2020:

Căn cứ xây dựng kế hoạch số 56/KH-THCS ngày 15/10/2015 của trường THCS Vĩnh Hoà về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020.

I. Mục tiêu kế hoạch

1. Mục tiêu chung

1.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục theo tinh thần nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ tám ban chấp hành trung ương đảng khóa XI “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

1.2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hành động thiết thực có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương gắn với nhà trường và việc đổi mới hoạt động dạy và học của nhà trường.

1.3. Tập trung đổi mới công tác quản lý, đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường phân cấp quản lý, áp dụng mô hình quản lý tương tác, thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm, thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường, phát huy chức năng kiểm tra giám sát và phản biện xã hội.

1.4. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đánh giá năng lực học sinh, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải

nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác dạy và học.

1.5. Tiếp cận thực hiện môn hình trường học mới “ trường học kết nối ” từng bước áp dụng vào cá khối lớp thông qua các đề án giáo dục tích hợp liên môn và dạy học theo dự án.

1.6. Tăng cường phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí về năng lực giảng dạy, trình độ chuyên môn, trình độ lí luận chính trị, xây dựng kế hoạch giáo dục và định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, đổi mới hoạt động chuyên môn, nâng cao vai trò giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể, Hội, Đội, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

1.7. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chú trọng việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học, từng bước hiện đại hoá thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới vào giảng dạy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế bài dạy theo chương trình kế hoạch giáo dục theo đặc thù bộ môn và của địa phương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

2.2. Giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3

Đầu tư đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn đi sâu vào cải tiến nội dung sinh hoạt chuyên môn gắn với những nội dung cụ thể còn tồn tại đưa ra giải pháp hữu hiệu. Để nâng cao chất lượng giáo dục bền vững và đạt các chỉ tiêu theo qui định của trường đạt chuẩn Quốc Gia và kiểm định chất lượng.

1.3. Tập trung đầu tư mũi nhọn đội tuyển học sinh giỏi các cấp

Tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, tài chính và đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm và năng lực kiến thức chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới

công tác tổ chức quản lí, nghiên cứu tài liệu, biên soạn tài liệu ôn luyện chuyên sâu phát huy tính chủ động, đam mê, sáng tạo của đội tuyển học sinh giỏi để đạt kết quả cao trong các hội thi.

1.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Tăng cường xây dựng quỹ phát triển giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trên chuẩn về chuyên môn, trình độ chính trị và năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, có khả năng áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.5. Tham mưu mở rộng khuôn viên nhà trường

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, ngành xây dựng kế hoạch mở rộng khuôn viên nhà trường 5000 m² đến 10.000m² đất để đầu tư xây dựng các khối công trình phục vụ giảng dạy theo qui định của trường đạt chuẩn Quốc gia theo qui định.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được đến năm 2020 (từng năm theo bảng thống kê)

3.1. Kế hoạch phát triển các khối lớp:

Stt	Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2019-2020	
	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP
K6	198	5	232	6	260	7	232	7	305	9	302	9
K7	193	5	198	6	232	6	260	7	232	7	305	9
K8	171	5	193	6	198	6	232	6	260	7	232	7
K9	178	5	171	4	193	6	198	6	232	6	260	6
Cộng	740	20	794	22	883	25	922	26	1029	29	1099	31

3.2. Kế hoạch phát triển đội ngũ CB-GV-CNV

Stt	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020
BGH	3	3	3	3	3	3

GV	40	42	48	49	55	59
CNV	19	19	19	19	19	19
Cộng	62	64	70	71	77	81

3.4. Kế hoạch đầu tư tài chính

Nội dung	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2019- 2020
Chi thường xuyên	5.047.282	5.313.323	5.811.447	5.894.467	5.692.559	6.724.674
Chi lương. Phụ cấp	3.714.263	3.742.509	4.027.247	4.066.307	4.301.108	4.457.600
Chi hỗ trợ người dạy, người học	28.000	30.000	35.000	50.000	55.000	60.000
Chi xây dựng csvc						30 tỷ
Chi theo thông tư 30	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Chi đầu tư phát triển	331.900	556.140	560.140	560.940	560.940	560.740

II. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp học và quy mô giáo dục hợp lý:

Tổng số lớp học tăng từ 20 lớp năm 2012 lên 31 lớp năm 2020 theo thống kê độ tuổi học sinh từ 6 tuổi đến 15 tuổi trên địa bàn hiện có.

Dự báo dân tăng cơ học do phát triển kinh tế vùng công nghiệp: Khu công nghiệp Vĩnh Hoà – Tân Hiệp và khu đô thị Phước Vĩnh – Vĩnh Hoà, ước tính tăng 5 lớp

* Giải pháp:

Tham mưu với chính quyền địa phương, với ngành mở rộng khuôn viên nhà trường 5000 m² đến 10.000m² đất để xây dựng các khối công trình phòng học và diện tích đất tính trên mỗi học sinh.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị giảng dạy đủ về số lượng.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo

Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng trong hoạt động giảng dạy, thực hiện đúng đủ theo phân phối chương trình của bộ giáo dục đào tạo, linh hoạt sáng tạo trong việc bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi, và nội dung chương trình phụ đạo học sinh yếu kém.

Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá năng lực học sinh, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác dạy và học.

1.3. Đổi mới quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ, trách nhiệm của các trường học

Đổi mới công tác quản lý, đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường phân cấp quản lý, áp dụng mô hình quản lý tương tác, thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm, thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường, phát huy chức năng kiểm tra giám sát và phản biện xã hội.

1.4. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Lập kế hoạch xây dựng quỹ phát triển giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trên chuẩn về chuyên môn, trình độ chính trị và năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, khả năng áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất- trang thiết bị kỹ thuật trường học; hiện đại hóa trường chuẩn quốc gia

Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chú trọng việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học, từng bước hiện đại hoá thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới vào

giảng dạy.

1.6. Kế hoạch tài chính

Xây dựng kế hoạch dự toán tài chính giai đoạn 2015-2020 trên cơ sở cơ cấu phát triển trường lớp, đội ngũ cán bộ , giáo viên, công nhân viên theo qui định.

2. Các giải pháp chủ yếu:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục

Nâng cao vai trò của chi bộ trong việc lãnh đạo nhà trường xây dựng mục tiêu kế hoạch phát triển nhà trường gắn với hoạt động dạy và học.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học cũng như việc sử dụng, quản lý trang thiết bị dạy học một cách hiệu quả, tránh xảy ra tình trạng tham ô, lãng phí trong quá trình thực hiện.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Đổi mới phương pháp dạy học gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong hoạt động dạy và học. Đảm bảo giáo dục tri thức gắn liền với thực tiễn, phát triển tri thức đi đôi với phát triển phẩm chất đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh, năng động và sáng tạo.

2.3. Thực hiện đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo trung thực, khách quan

Đẩy mạnh đổi mới công tác kiểm tra đánh giá về hình thức kiểm tra thông qua bài kiểm tra chung, hình thức ra đề kiểm tra trắc nghiệm gắn với tự luận, thực hành gắn liền với kết quả đánh giá sản phẩm và các dự án tích hợp liên môn và dự án nghiên cứu sáng tạo kỹ thuật.

2.4. Hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục-đào tạo của huyện và xây dựng xã hội học tập

Hoàn thiện qui hoạch mở rộng quỹ đất nhà trường đáp ứng yêu cầu đủ số lượng diện tích đất tính trên đầu mỗi học sinh theo qui định của trường đạt chuẩn Quốc gia trong từng giai đoạn.

Phối hợp thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao mặt bằng dân trí tại địa phương, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương và thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2.5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường học; tăng cường công tác tham mưu của ngành giáo dục

Tăng cường đổi mới công tác quản lý, đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường phân cấp quản lý, áp dụng mô hình quản lý tương tác, thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm, thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường, phát huy chức năng kiểm tra giám sát và phản biện xã hội.

2.6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực quản lý và trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có tính kỷ luật cao, nhiệt tình trong công tác với phương châm “tận tâm-tận lực-tận tụy tất cả vì học sinh thân yêu” thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xay mê trong công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2.7. Thực hiện đảm bảo chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển GDĐT.

Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện tốt cơ chế tài chính và huy động sự tham gia của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục.

Xây dựng quỹ phát triển giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo,

bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trên chuẩn về chuyên môn, trình độ chính trị và năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, khả năng áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2.8. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; liên kết và hợp tác về giáo dục và đào tạo

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động dạy và học ứng dụng vào thực tiễn.

Liên kết và hợp tác về nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, thiết kế và làm đồ dùng dạy học, liên kết với các cơ sở sản xuất hoàn thiện các dự án, sản phẩm sáng tạo của giáo viên và học sinh.

3. Đề xuất/ kiến nghị:

3.1. Đối với chính quyền cơ sở.

Tham mưu với UBND huyện lập kế hoạch mở rộng quỹ đất từ 5000 m² đến 10.000 m² cho nhà trường

Tăng cường công tác an ninh khu vực cổng trường, giải tỏa các xe hàng dong trước cổng trường gây ùn tắc giao thông và ảnh hưởng cảnh quan nhà trường.

3.2. Đối với ngành và lãnh đạo cấp huyện, tỉnh.

Tăng cường công tác chỉ đạo và định hướng kịp thời trong việc triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường căn cứ kế hoạch và tình hình thực tế của từng năm xây dựng kế hoạch năm học, đề ra phương hướng hoạt động phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng năm học.

2. Bộ phận chuyên môn, bộ phận hành chính xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch hành chính dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường và đưa ra các giải pháp cụ thể trong từng năm học, để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020.

3. Các tổ chuyên môn và các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường cụ thể hoá những nội dung kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020. phát động phong

trào thi đua phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Bộ phận chuyên môn, bộ phận hành chính và các tổ chuyên môn thực hiện tốt chế độ báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, hàng năm có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

5. Thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2015-2020.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2015-2020 của trường THCS Vĩnh Hoà.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo huyện PG;
- Lãnh đạo PGDĐT;
- UBND xã VH;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sự